

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2020/HS-PT

Ngày: 20 - 5 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

*Các Thẩm phán:* Ông Lê Hồng Nước.

Bà Nguyễn Thị Võ Trinh.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tấn Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:*** Bà Lưu Thúy Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 89/2020/TLPT-HS ngày 20 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo Phạm Thị T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2020/HS-ST ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

***- Bị cáo có kháng cáo:***

Phạm Thị T, sinh năm 1995 tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam: Không; có mặt.

Ngoài ra còn có bị hại, đương sự không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 05/10/2019, bị cáo Phạm Thị T đến nhà bà Phan Thị N ngụ ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp chơi thì thấy ông Phạm Văn D là chồng bà N đang ngồi ngoài sân nước, trên chiếc giường bằng gỗ phía trong nhà

bếp có chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A5s của bà N không có người trông coi, khi phát hiện chiếc điện thoại thì bị cáo T nhanh chóng chiếm đoạt cất giấu vào túi quần rồi bỏ đi. Đến ngày 11/10/2019, bị cáo T đến Bệnh viện Đa khoa huyện Tháp Mười thăm bệnh cha dượng là ông Nguyễn Văn H1 đang điều trị bệnh và tại đây bị cáo T để điện thoại trộm được vào túi đựng đồ cá nhân của ông H1. Đến khoảng 10 giờ ngày 12/10/2019, bà Nguyễn Thị T1 là mẹ của bị cáo T đến thăm ông H1 phát hiện điện thoại trong túi sách, một lúc sau bị cáo T gọi điện thoại gặp bà T1 nói dối điện thoại của mình nhờ đem đi cầm với giá là 1.200.000 đồng. Lúc này ông H1 nghe được nên kêu bà T1 đưa tiền cho bị cáo T và giữ lại chiếc điện thoại. Bà N sau khi phát hiện điện thoại bị mất trộm đã đến Công an xã T trình báo, sau đó được chuyển đến Công an huyện C giải quyết theo thẩm quyền. Qua xác minh, làm việc, bị cáo T thừa nhận hành vi chiếm đoạt điện thoại của bà N, đồng thời Cơ quan Công an thu giữ điện thoại OPPO A5s có nắp lưng màu đỏ cùng sim điện thoại số 0562.399.4xx do ông H1 giao nộp.

Tại Biên bản và kết luận định giá tài sản số: 129/BB-HĐĐGTTHS ngày 01/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C đã định giá tài sản và kết luận điện thoại OPPO A5s trị giá 2.500.000 đồng; 01 sim điện thoại mạng Vietnamobile số 0562.399.4xx trị giá 60.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 2.560.000 đồng.

Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả điện thoại lại cho bà N xong, bà N không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2020/HS-ST ngày 13 tháng 02 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm i và s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị T mức án 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 13/02/2020, bị cáo Phạm Thị T kháng cáo xin giảm hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Phạm Thị T thừa nhận vào khoảng 16 giờ ngày 05/10/2019 tại nhà của bà N thuộc ấp 3, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu, bị cáo T đã lén lút lấy trộm chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A5s có sim điện thoại trị giá 2.560.000 đồng của bà N để bán lấy tiền tiêu xài như bản án sơ thẩm mà Tòa án nhân dân huyện C đã xét xử bị cáo. Bị cáo T nhận tội, nhưng do mức án 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo

là nặng, nên bị cáo T không rút kháng cáo, bị cáo mong Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét kháng cáo của bị cáo vì hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, cha dượng và mẹ bị cáo bị bệnh, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo và anh bị cáo đang thất nghiệp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Thị T nộp trong thời hạn luật định nên hợp lệ. Lợi dụng sơ hở của bị hại trong việc quản lý tài sản, bị cáo T đã lén lút trộm chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A5s trị giá 2.560.000 đồng, nên Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo T phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo T mức án 06 tháng tù là có căn cứ. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo T kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo, lý do hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, cha dượng và mẹ bị cáo đều bị bệnh, bị cáo là lao động chính trong gia đình, nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở xem xét. Căn cứ vào Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt, xin được hưởng án treo của bị cáo Phạm Thị T và giữ nguyên mức án của bản án sơ thẩm.

Tại phần tranh luận, bị cáo T không tranh luận với Kiểm sát viên, bị cáo xin Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Thị T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời nhận tội của bị cáo T phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Phạm Thị T đã bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo T là người thành niên, đủ năng lực trách nhiệm hình sự theo quy định, bị cáo nhận thức được trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc điện thoại di động hiệu OPPO A5s và sim điện thoại trị giá 2.560.000 đồng của bà Phan Thị N, thể hiện việc bị cáo xem thường pháp luật. Do đó phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo T đã gây ra nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Khi lượng hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là có căn cứ.

Xét mức án 06 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo T phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo T kháng cáo xin giảm hình phạt và xin được hưởng án treo.

Về tình tiết cha dưỡng và mẹ bị cáo T đều bị bệnh, bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo và anh trai bị cáo đang thất nghiệp thì bị cáo T có cung cấp đơn xin xác nhận nhưng chỉ được chính quyền địa phương xác nhận chữ ký của Trưởng Ban nhân dân ấp L nên không có cơ sở xem xét. Bị cáo T kháng cáo nhưng không cung cấp tình tiết mới nên kháng cáo của bị cáo T không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[4] Hội đồng xét xử phúc thẩm thống nhất với quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp, không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt, xin được hưởng án treo của bị cáo Phạm Thị T và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Do kháng cáo của bị cáo Phạm Thị T không được chấp nhận, nên bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt, xin được hưởng án treo của bị cáo Phạm Thị T và giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 02/2020/HS-ST ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị T mức án 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

Về án phí: Bị cáo Phạm Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao (Vụ GD-KT 1);
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND-VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Cơ quan CSĐT Công an H. C;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu: VT, HS (N).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Nguyễn Thị Thúy Hằng**